

Kg: hai

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH

Nam Định, tháng 4 năm 2021

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	2
1. Thông tin chung	2
2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	5
4. Định hướng phát triển	81
5. Các rủi ro.....	102
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	145
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	14
2. Tổ chức và nhân sự	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	17
4. Tình hình tài chính Công ty.....	17
5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm`	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	20
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	23
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
2. Tình hình tài chính	24
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	24
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	25
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	27
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Tổng công ty	27
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty.....	29
3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT.....	30

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung

- Tên Công ty/ Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần May Nam Định
- Tên Tiếng Anh	:	NAM DINH GARMENT JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	:	số 0600328515 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 03/01/2004, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 21/02/2020
- Vốn điều lệ	:	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	:	52.722.103.099 đồng
- Địa chỉ	:	Khu A, lô H1 + H5 đường Phạm Ngũ Lão, khu Công nghiệp Hòa Xá, Phường Mỹ Xá, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số điện thoại	:	0228 3849 038
- Số fax	:	0228 3849 541
- Website	:	nagaco.com
- Mã cổ phiếu	:	NJC

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần May Nam Định (Nagaco) được thành lập từ năm 1960 với tên gọi Trạm may đo Nam Định với nhiệm vụ phục vụ may đo cho các cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Năm 1965, Trạm may đo Nam Định được mở rộng và phát triển thành Xí nghiệp May xuất khẩu Nam Hà với nhiệm vụ chính là sản xuất, gia công hàng may mặc xuất khẩu.

Năm 1970, Xí nghiệp đã thay thế hoàn toàn các thiết bị thủ công bằng các máy móc thiết bị công nghiệp đánh dấu bước đầu cho sự thay đổi về máy móc công nghệ.

Tháng 10/1992, Xí nghiệp may Nam Hà được đổi tên thành Công ty May Nam Định với quy mô khoảng 1500 cán bộ công nhân viên chuyên sản xuất và gia công các mặt hàng jacket, sơ mi, quần áo xuất khẩu tới thị trường EU, Nhật Bản.

Năm 2003, Công ty May Nam Định đã mở rộng quy mô sản xuất khi thành lập và đưa vào hoạt động Xí nghiệp May Xuân Trường tại xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường với 500 lao động.

Công ty May Nam Định thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 2002/2003/QĐ-BCN ngày 28/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty May Nam Định thành Công ty Cổ phần May Nam Định.

Ngày 03/01/2004, Công ty Cổ phần May Nam Định chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0703000333 do Sở KH&ĐT tỉnh Nam Định cấp lần đầu với vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng.

Tháng 10/2006, từ cơ sở cũ tại 46 Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định Công ty đã di dời xưởng sản xuất ra Khu công nghiệp Hòa Xá, thành phố Nam Định với cơ sở hạ tầng khang trang, năng lực sản xuất được mở rộng.

Tháng 10/2006, Công ty tiếp tục đưa vào hoạt động dự án nhà máy may tại xã Nam Tiến huyện Nam Trực với tên gọi Công ty Cổ phần May Nam Tiến Nam Định.

Ngày 10/12/2009, Công ty Cổ phần May Nam Định được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2849/UBCK-QLPH của UBCKNN.

Tháng 01/2020, Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu tăng vốn điều lệ lên 30.000.000.000 đồng

Ngày 14/05/2020, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 33/2020/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 3.000.000 cổ phiếu.

2. Ngành, nghề và địa bàn kinh doanh

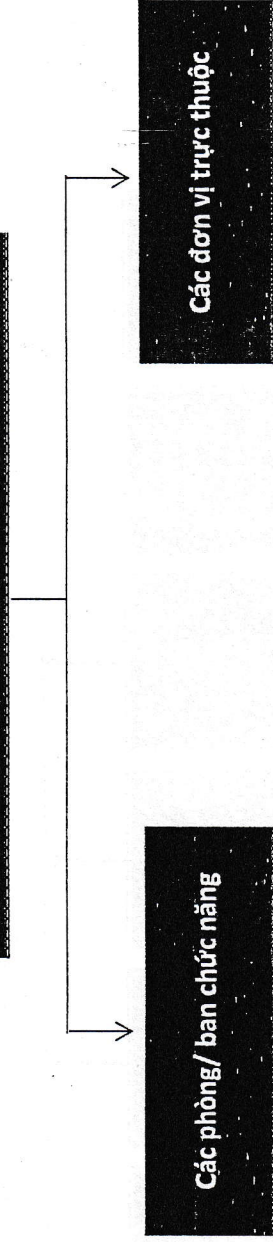
Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Mua bán hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	(4641)
Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất hàng dệt may xuất khẩu, quần áo cứu hộ, cứu nạn	(1392)
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	(5510)
Bán buôn thực phẩm Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu	(4632)
Chi tiết: Hoạt động của Trạm y tế công ty (khám chữa bệnh ban đầu cho cán bộ công nhân viên công ty) *	(8699)
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng công nghiệp phục vụ sản xuất hàng dệt may.	(4659)
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	(5610)

Chi tiết: Dịch vụ du lịch, nhà hàng	
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	(4649)
Chi tiết: Mua bán hàng công nghệ phẩm, hàng tiêu dùng	
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	(5210)
Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	(1391)
Đào tạo sơ cấp	
Chi tiết: Dạy nghề may Công nghiệp	(8531)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty Cổ phần May Nam Định



Công ty Cổ phần May Nam Định được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Trụ sở chính của Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Chủ tịch hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, các phòng/ ban chức năng và các đơn vị trực thuộc của Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý

*Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hằng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, ... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

*Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hằng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Tổng Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Tổng Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Tổng Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Tổng Giám đốc. Khi cần thiết Tổng Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

Các phòng, ban chức năng:

* Phòng Hành chính – Nhân sự

Phát triển đội ngũ CBCNV có chất lượng cao, làm việc chuyên nghiệp và hiệu quả trong môi trường thân thiện

Đảm bảo cho mọi CBCNV có cuộc sống và sự phát triển nghề nghiệp từ năng lực và những nỗ lực cá nhân

Xây dựng, quản lý hiệu quả các loại tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn và vệ sinh lao động

Giám sát, ngăn ngừa, an toàn phòng chống cháy nổ, thiên tai

* Phòng Kế toán

Kiểm soát thu chi, phụ trách tài chính, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp và các báo cáo khác phát sinh trong năm của các cơ quan quản lý

Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ: kế toán - thống kê.

Kiểm toán nội bộ và thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế

* Phòng Kế hoạch – Xuất nhập khẩu

Thực hiện các nghiệp vụ xuất - nhập hàng hóa

Theo dõi sản xuất và đảm bảo các kế hoạch giao - nhập hàng

Quản lý và theo dõi việc cấp phát vật tư phục vụ sản xuất

* Phòng Kinh doanh

Tạo hình ảnh và phát triển thương hiệu riêng của công ty

Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường

* Phòng Kỹ thuật

Hỗ trợ các xí nghiệp triển khai xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật, chất lượng kỹ thuật trong phạm vi xí nghiệp và gia công

Hỗ trợ các xí nghiệp về thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất
- Xây dựng định mức sản xuất

* Phòng Quản lý chất lượng

Xây dựng quy chế quản lý chất lượng

Kiểm tra việc thực hiện các quy trình kỹ thuật của từng công đoạn trong quá trình sản xuất từ khâu đầu

chuẩn bị nguyên phụ liệu, cắt, đến khâu may, bao gói xem có đúng với tiêu chuẩn quy định trong tài liệu kỹ thuật đề ra.

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2021

***Về tổ chức sản xuất:**

- Hoàn thiện biểu mẫu File Master theo dõi sản xuất bao gồm cả sản lượng, chất lượng, doanh thu hàng ngày/tháng/năm của từng chuyên sản xuất.
- Hoàn thiện ngân hàng dữ liệu IE cho quần và sơ mi.
- Đảm bảo chỉ tiêu may mẫu tối thiểu 1,5 sản phẩm mẫu/ngày/người.
- Kiểm soát việc cấp phát vật tư cho các đơn vị, đảm bảo không quá 5 ngày SX với Hòa xá, 10 ngày sx với các đơn vị khác.
- Xây dựng chức năng nhiệm vụ và triển khai hoạt động cho bộ phận trùng tu; đánh giá hiệu quả đầu tư MMTB tại Xuân Trường để có cơ sở triển khai cho các giai đoạn tiếp theo.
- Số hóa toàn bộ dữ liệu từ kho NPL, sản xuất, lưu kho đến xuất hàng và thanh quyết toán.
- Xây dựng phương án vận tải hợp lý, hạn chế tối đa sử dụng vận tải thuê ngoài, lập danh sách các đơn vị logistic bao gồm cả xe vận tải, chuyên phát nhanh, forwarder,...

***Về thị trường:**

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới ngoài thị trường Mỹ để giảm nguy cơ phụ thuộc quá lớn vào một thị trường và tận dụng được lợi thế các Hiệp định thương mại FTA.
- Đẩy nhanh tốc độ phát triển đơn hàng FOB, đảm bảo có đơn hàng trước ít nhất 6 tháng.
- Với thị trường nội địa: mở rộng hệ thống đại lý, đảm bảo phát triển ít nhất 50 đại lý, đảm bảo lịch phê duyệt thiết kế trước ít nhất 9 tháng; xây dựng chính sách chung cho toàn hệ thống và các vùng, khu vực khác nhau; mua bản quyền hình ảnh để đa dạng hóa sản phẩm và phục vụ marketing.

***Về quản trị nhân sự và đào tạo:**

- Cài tổ bộ phận nhân sự và tuyển dụng, nghiên cứu các quy định của pháp luật, các chính sách của các đối thủ cạnh tranh, xây dựng và triển khai các chương trình tuyển dụng, cải tiến chính sách đãi ngộ.
- Thành lập ban truyền thông.
- Chuẩn bị nhân sự kế cận thay thế cán bộ lớn tuổi, nhân viên không đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng và đào tạo cho Dự án 46 Trần Hưng Đạo và Dự án Nhà máy may Nagaco Quỳnh Lưu (Nghệ An).

***Về tài chính:**

- Thành lập bộ phận thống kê: lập báo cáo thống kê, phân tích tình hình tài chính, nguồn vốn, chi phí, hiệu quả SX từng đơn hàng,..
- Tìm kiếm nguồn vốn tốt phục vụ SXKD và chuẩn bị nguồn vốn đầu tư thay thế MMTB, nguồn vốn cho các dự án Trung tâm phát triển mẫu tại 46 Trần Hưng Đạo, dự án nhà máy may Nagaco Quỳnh Lưu.
- Đảm bảo hoàn thiện báo cáo quản trị, báo cáo tạm tính trước 15 hàng tháng.

***Về công tác đầu tư:**

- Đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa cao và các máy móc chuyên dùng.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng mạng và phần mềm quản lý kho hàng, quản lý đơn hàng.
- Ưu tiên đẩy nhanh tiến độ dự án Trung tâm phát triển mẫu tại số 46 Trần Hưng Đạo (hoàn thiện vào

cuối năm 2021)

- Từng bước triển khai dự án nhà máy may Nagaco- Quỳnh Lưu, chuẩn bị xây dựng vào năm 2021.

***Các mặt công tác khác:**

- Lập kế hoạch chi tiết xử lý các vấn đề cần khắc phục theo luật và theo tiêu chuẩn của khách hàng, duy trì chứng chỉ WRAP tại Hòa Xá, đăng ký chứng nhận WRAP cho Xuân Trường.

- Tham gia đầy đủ Higg Index cho tất cả các khu vực sản xuất, từng bước triển khai để có thể đánh giá BSCI.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp giữa HĐQT- Ban điều hành và BCH Đảng uỷ Công ty để duy trì tốt vai trò lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty, cũng như các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh Công ty để phát huy vai trò của mình trong công tác tuyên truyền vận động người lao động thực hiện nội quy, quy chế Công ty, xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

- Duy trì mối quan hệ và thực hiện các nghĩa vụ với địa phương, duy trì các hoạt động thiện nguyện tại địa phương, tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng.

5. Các rủi ro

Rủi ro về nền kinh tế

Tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 sụt giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, chỉ đạt mức tăng 2,91% so với cùng kỳ năm ngoái trong đó Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%. Đây là mức tăng thấp nhất trong hơn 10 năm trở lại đây song vẫn là một thành tựu đáng ghi nhận trong bối cảnh toàn cầu chịu ảnh hưởng của một đợt suy thoái kinh tế nặng nề do ảnh hưởng của dịch Covid 19.

Riêng trong Quý 2, nền kinh tế đã chịu tác động nặng nề nhất của dịch Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp giãn cách xã hội trong 3 tuần đầu tháng 4 khiến tất cả các khu vực của nền kinh tế chịu ảnh hưởng đặc biệt là khu vực dịch vụ, khi các hoạt động kinh doanh đều bị cấm trừ các dịch vụ thiết yếu dẫn đến khu vực dịch vụ suy giảm 1,76%. Tuy nhiên, trong Quý 3 và Quý 4 nền kinh tế đã có tín hiệu phục hồi mạnh mẽ khi các biện pháp giãn cách xã hội được áp dụng theo chiều hướng chọn lọc hơn nhờ khả năng kiểm soát dịch bệnh tuyệt vời của Việt Nam và các biện pháp kích thích tăng trưởng kinh tế bao gồm cả tài khóa và tiền tệ.

Nền kinh tế Việt Nam cũng cho thấy khả năng thích nghi và phục hồi cao khi vẫn đạt mức tăng trưởng dương trong năm 2020 trong bối cảnh nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm. Đặc biệt, chất lượng tăng trưởng kinh tế cải thiện rất khả quan, tạo niềm tin cho các nhà đầu tư thể hiện qua các cân đối vĩ mô như lạm phát, tỷ giá hối đoái, cán cân thanh toán, nợ xấu trong hệ thống ngân hàng, nợ công/GDP đều không có biến động lớn và cơ bản được giữ trong mức an toàn trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều hoàn cảnh bất lợi.

Lạm phát duy trì ở mức ổn định trong năm 2020 mặc dù giá thực phẩm (cụ thể là giá thịt lợn) tăng rất mạnh bởi nguồn cung khan hiếm do tác động của dịch tả lợn Châu phi. CPI tháng 12/2020 tăng 0,1% so với tháng trước và tăng 0,19% so với tháng 12/2019. CPI bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với bình quân năm 2019.

Tổng kết lại, đánh giá về Việt Nam, các tổ chức quốc tế đều đưa ra những triển vọng kinh tế Việt Nam trong trung hạn và dài hạn là khá tích cực. (IMF, WB, ADB) dự báo kinh tế Việt Nam tăng trưởng từ 1,8-2,8% năm 2020. Cùng với đó, lạm phát được dự báo sẽ kiểm soát ở mức 3,5-3,8% năm 2020; ADB dự báo Việt Nam tăng trưởng 8,1%, S&P dự báo Việt Nam tăng trưởng 11,2% trong năm 2021)

Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện. Tổng công ty sau khi cổ phần hóa sẽ hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Thời gian qua hệ thống luật và văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện theo hướng tích cực và thuận lợi, giúp cho các doanh nghiệp có hướng đi đúng và lành mạnh trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Có thể kể đến một số thay đổi đáng kể như sự ra đời của Luật Doanh Nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 hay việc cắt giảm thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 25% xuống còn 22% và 20%, ... Những thay đổi này tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển lâu dài của Tổng Công ty nhưng cũng đặt ra các yêu cầu nhằm bảo đảm việc theo sát và tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành song song với việc triển khai và mở rộng các hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những tác động tích cực, sự thay đổi của các văn bản pháp luật cũng làm nảy sinh rủi ro tranh chấp, kiện tụng, bồi thường nếu Tổng Công ty không am hiểu, không thường xuyên cập nhật các quy định mới.

- Rủi ro cạnh tranh:

Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành may ngày càng khốc liệt. Đặc biệt trong tương quan với tỷ lệ đầu tư công giảm thấp so với giai đoạn trước, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn trong việc cạnh tranh, đấu thầu về giá để có được hợp đồng. Do vậy doanh nghiệp phải luôn tìm cách nâng cao năng lực công nghệ và kỹ thuật để tăng tính cạnh tranh giảm thiểu rủi ro có thể ảnh hưởng tới tốc độ tăng trưởng, số lượng hợp đồng, cũng như

doanh thu và lợi nhuận kỳ vọng.

- ***Rủi ro về chi phí vốn vay:***

Công ty có tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn tương đối thấp, do đó chi phí lãi vay trở thành yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Khi lập kế hoạch kinh doanh và dự án đầu tư, lãi suất tiền vay đã được dự tính. Tuy nhiên vẫn còn rất nhiều nhân tố nằm ngoài tầm kiểm soát của doanh nghiệp tác động đến lãi suất tiền vay. Do đó, những dự kiến trong kế hoạch kinh doanh và đầu tư có thể chịu tác động xấu từ rủi ro chi phí vốn vay.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh 2020/2019
1	Tổng tài sản	Tr.đ	212,577	-	272,338	128,1%
2	Doanh thu	Tr.đ	253,182	300,000	415,528	164,1%
	Trong đó DT Khấu trang		-	-	106,601	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	51,524	-	52,722	102,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17,651	16,000	14,104	79,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14,267	14,000	11,197	78,5%
6	Tỷ suất LN/Vốn CSH (ROE)	%	27,69	-	21,23	76,7%
7	Cổ tức*	%	30	12-15	15	100,0%
8	Lao động bình quân	Người	770	900	850	110,3%
9	Thu nhập bình quân	Đ/ng/t	7,200,00 0	7,500,00 0	7,500,00 0	100,0%
10	Đầu tư	Tr.đ	3,000	3,000	5,000	166,7%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Phạm Minh Đức	05/12/1984	Chủ tịch HĐQT
2	Phí Thị Ngọc Hoa	10/10/1971	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Đăng Lợi	25/10/1974	Ủy viên HĐQT

Một số thông tin tóm tắt về thành viên Hội đồng quản trị

Ông Phạm Minh Đức - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1984
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD và Marketing

Bà Phí Thị Ngọc Hoa – Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 1971
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Ông Nguyễn Đăng Lợi – Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh: 25/10/1974
- Trình độ chuyên môn: 12/12

2.2 Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Hiền Lương	08/06/1977	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Tạ Hữu Doanh		Thành viên Ban kiểm soát
3.	Trần Quốc Tuấn	08/05/1964	Thành viên Ban kiểm soát

Thông tin tóm tắt về thành viên Ban kiểm soát:

Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD

Ông Tạ Hữu Doanh – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Ông Trần Quốc Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

2.3 Ban giám đốc

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ
1	Phạm Minh Đức	05/12/1984	CTHĐQT kiêm Tổng giám đốc
2	Phí Thị Ngọc Hoa	10/10/1971	Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
3	Phạm Văn Toàn	27/02/1979	Phó Tổng Giám đốc
4	Bùi Quang Dũng	29/07/1970	Phó Tổng Giám đốc
5	Phạm Thị Ngân	01/07/1980	Kế toán trưởng

2.5. Cán bộ công nhân viên công ty:

Cơ cấu lao động của Công ty 31/03/2021

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ%
I	Phân theo trình độ	850	100,0%
1	Đại học và trên đại học	94	11.1
2	Cao đẳng, trung cấp	76	8.94
3	Công nhân kỹ thuật	680	79.96
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	850	100,0%
1	Viên chức quản lý doanh nghiệp (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	0	0
2	Lao động không xác định thời hạn	725	85.29

3	Lao động hợp đồng có thời hạn	125	14.71
4	Lao động khác	0	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

a) Đầu tư xây dựng cơ bản, máy móc thiết bị và đầu tư khác

Trong năm 2020, căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế, Công ty không thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản lớn.

như kỳ vọng.

➤ Tình hình chi trả cổ tức

- - Tên Công ty : Công ty Cổ phần May Nam Định.
- - Mã chứng khoán : NJC
- - Sàn giao dịch : UpCOM
- - Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.
- - Mệnh giá giao dịch : 10.000 đồng/ cổ phần
- - Loại quyền : Quyền nhận cổ tức bằng tiền.
- - Tỷ lệ thanh toán : 12%/ cổ phiếu (Cổ tức 12% theo vốn điều lệ mới 30 tỷ)
- (01 cổ phiếu nhận được 1.200 đồng)
- - Ngày thanh toán : Từ 22/01/2021.

4. Tình hình tài chính Công ty

4.1. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh 2020/2019
1	Tổng tài sản	Tr.đ	212,577	-	272,338	128,1%
2	Doanh thu	Tr.đ	253,182	300,000	415,528	164,1%
	Trong đó DT Khấu trang		-	-	106,601	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	51,524	-	52,722	102,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17,651	16,000	14,104	79,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14,267	14,000	11,197	78,5%
6	Tỷ suất LN/Vốn CSH (ROE)	%	27,69	-	21,23	76,7%
7	Cổ tức*	%	30	12-15	15	100,0%
8	Lao động bình quân	Người	770	900	850	110,3%
9	Thu nhập bình quân	Đ/ng/t	7,200,000	7,500,000	7,500,000	100,0%
10	Đầu tư	Tr.đồng	3,000	3,000	5,000	166,7%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: VND

	Sản xuất	Dịch vụ	Cộng
Doanh thu thuần	413.844.001.855	1.601.280.333	415.445.282.188
Giá vốn hàng bán	315.674.153.266	11.550.972	315.685.704.238
Chi phí không phân bổ			-
Doanh thu hoạt động tài chính			86.839.022.156

Chi phí tài chính	5.731.371.299
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.738.034.557
Lãi (lỗ) khác	14.913.892.536
Lợi nhuận trước thuế	(809.314.059)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	14.104.578.477
	2.906.606.069
Lợi nhuận sau thuế	11.197.972.408

Nguồn báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán ngày 31/03/2021

5. Cơ cấu cổ đông và sự thay đổi vốn chủ sở hữu trong năm

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của công ty tại ngày 31/03/2021

STT	Đối tượng	Số cổ đồng	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu vốn cổ phần (%)
1	Cổ đông trong nước	254	3.000.000	30.000.000	100,0%
	Cổ đông nhà nước	1	900.000	9.000.000	30
	Tổ chức	1	10.000	100.000.000	0.33
	Cá nhân	252	2.090.000	20.900.000.000	69.67
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
	Tổ chức	0	0	0	0%
	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Tổng cộng	254	3.000.000	30.000.000.000	100,0%

Nguồn: Danh sách cổ đông do VSD lập ngày 31/03/2021

Tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty (3.000.000 cổ phần) hoàn toàn là cổ phần phổ thông, trong đó:

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần đang lưu hành

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hiện tại Tổng công ty hoàn toàn tuân thủ các tiêu chuẩn và pháp luật về bảo vệ môi trường. NAGACO luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Với ý thức cao trong vấn đề bảo vệ môi trường, NAGACO luôn cam kết việc hoàn toàn tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về vấn đề bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh của mình.

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

➤ *Chế độ làm việc*

- NAGACO có một môi trường làm việc nghiêm túc, cởi mở và hợp tác. Tăng cường khả năng nghề nghiệp và phát triển năng lực cống hiến cá nhân của nhân viên.
- Chế độ làm việc dựa trên cơ sở của Bộ luật lao động.
- Các công cụ dụng cụ làm việc (như máy tính, mạng internet, văn phòng phẩm, máy fax, điện thoại cố định, bàn ghế ...) được trang bị đầy đủ theo nhu cầu công việc cũng như được hỗ trợ về kỹ thuật hiện đại.
- Các bộ phận sản xuất kinh doanh được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động (như quần áo, găng tay, giày ...). Công nhân làm việc theo ca, có thể làm thêm giờ, nhưng không vượt quá số giờ quy định so với luật hiện hành.

➤ *Chính sách tuyển dụng, thu hút lao động và đào tạo lao động*

- Công tác tuyển dụng của NAGACO được thực hiện thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như đăng thông báo tuyển dụng trên báo chí, tại các trường nghề và qua website của Công ty.

➤ Lao động sau khi được tuyển dụng vào công ty được tiếp tục đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng theo chương trình về các chuyên đề cần sử dụng.

➤ *Thời gian làm việc và chính sách lương*

NAGACO tuyệt đối tuân thủ các quy định của Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành về thời gian làm việc (bao gồm cả làm thêm giờ) cũng như thời gian nghỉ ngơi của người lao động. Người lao động được tham gia bảo hiểm xã hội đầy đủ, hưởng lương cùng các chế độ phúc lợi khác theo quy định và theo tình hình thực tế của Công ty.

➤ *Chính sách an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và an sinh xã hội*

- Nâng cao nhận thức cho các nhân viên ở tất cả các cấp về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, quản

lý môi trường và xã hội trong các hoạt động của công ty.

- Xây dựng hệ thống và các quy trình tích hợp để ngăn ngừa ô nhiễm, chấn thương tại nơi làm việc, cải thiện sức khỏe, tăng cường tính bền vững về môi trường và xã hội, phù hợp với thông lệ quốc tế được nêu trong các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận.
- Tiến hành đánh giá rủi ro và tác động đối với an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, môi trường và xã hội. Có các biện pháp ngăn ngừa đối với các tác động tiêu cực, và nếu không thể ngăn ngừa thì giảm thiểu, giảm nhẹ, và/hoặc đền bù cho người lao động, cộng đồng và môi trường bị ảnh hưởng.
- Tuân thủ luật pháp quốc gia, các quy định và các yêu cầu khác liên quan đến lao động, an toàn, sức khỏe nghề nghiệp và bảo vệ môi trường.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức phát động phong trào thi đua tại các đơn vị trong nhằm khuyến khích CBCNV tại các đơn vị tích cực làm việc. Tổ chức bình xét thi đua khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong công tác lao động sản xuất. Tổ chức chương trình GALA chào năm mới và các chương trình khác để động viên CBCNV toàn công ty.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh 2020/2019
1	Tổng tài sản	Tr.đ	212,577	-	272,338	128,1%
2	Doanh thu Trong đó DT Khấu trang	Tr.đ	253,182	300,000 -	415,528 106,601	164,1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	51,524	-	52,722	102,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17,651	16,000	14,104	79,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14,267	14,000	11,197	78,5%
6	Tỷ suất LN/Vốn CSH (ROE)	%	27,69	-	21,23	76,7%
7	Cổ tức*	%	30	12-15	15	100,0%
8	Lao động bình quân	Người	770	900	850	110,3%
9	Thu nhập bình quân	Đ/ng/t	7,200,000	7,500,000	7,500,000	100,0%
10	Đầu tư	Tr.đồng	3,000	3,000	5,000	166,7%

Trong năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid 19 đã gây nên những tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến nền kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam, khiến cho hoạt động SXKD của công ty phải đối mặt với vô vàn khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng, nỗ lực cao độ, công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Mặc dù hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD, trong năm 2020, công ty đứng trước thách thức không nhỏ khi thị trường không thuận lợi, cạnh tranh gay gắt; các đơn hàng bị hoãn, hủy, giảm số lượng; tỷ suất sinh lời thấp. Mặt khác, với cơ cấu vốn chủ sở hữu thấp, nợ vay lớn, chi phí lãi vay cao; cùng với việc dòng tiền thực tế thu được từ các đối tác (có doanh thu nhưng chưa có dòng tiền) chậm, còn nhiều nợ đọng, nợ khó đòi, thâm hụt dòng tiền và còn nhiều vướng mắc,...khiến cho việc xoay xở, thu xếp dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD của công ty trở nên khó khăn hơn bao giờ hết.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản - đầu tư xây dựng cơ bản

Trên cơ sở thận trọng đầu tư và tiết giảm các chi phí không cần thiết, cùng với hệ thống thiết bị, máy móc thi công của công ty hiện tương đối ổn định, có khả năng đáp ứng yêu cầu triển khai các đơn hàng mà công ty đang thực hiện. Do đó, trong năm 2020, công ty không thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc, thiết bị.

2.2. Tình hình thu hồi công nợ

Đối với công tác thu hồi công nợ, Ban lãnh đạo công ty luôn chỉ đạo sát sao việc đánh giá, phân tích và phân loại các khoản nợ phải thu đến hạn, luôn chủ động, tích cực và thực hiện mọi biện pháp để thu hồi công nợ, tuy nhiên kết quả đạt được còn hạn chế.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ban lãnh đạo công ty quyết tâm, tập trung mọi nỗ lực, thực hiện mọi giải pháp để chỉ đạo, điều hành công ty đương đầu và vượt qua mọi khó khăn, thách thức phía trước, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021.

Với viễn cảnh thị trường nhiều khó khăn, công ty xây dựng kế hoạch năm 2021 một cách thận trọng, đảm bảo tính khả thi và hiện thực hóa cao nhất với một số chỉ tiêu chính như sau:

3.2. Một số chỉ tiêu SXKD chính năm 2021

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	So sánh với năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	30	100%
2	Doanh thu*	Tỷ đồng	300	96%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10	112%
4	Tỷ lệ chia cổ tức (vốn điều lệ mới)	%	15	100%
5	Lao động bình quân	Người	900	106%
6	Thu nhập bình quân	Đ/người/tháng	7,900,000	105%
7	Nộp ngân sách, BHXH	Theo luật định	-	-
8	Doanh thu CM bình quân	USD/người	1,100	109%
9	Đầu tư (chưa bao gồm dự án ĐT mới)	Tỷ đồng	8-10	100%

3.3. Công tác đầu tư

Thực hiện Đề án đầu tư, mở rộng phát triển kinh doanh và đầu tư mới các nhà máy mới tại Nghệ An và trung tâm thời trang tại Trần Hưng Đạo, tái cấu trúc trong giai đoạn mới, từ năm 2021 công ty dự kiến đầu tư phương tiện máy móc thiết bị nâng cao năng xuất lao động

3.4. Công tác phát triển nguồn nhân lực

Để đạt được mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, vấn đề nhân sự luôn được lãnh đạo công ty đặc biệt quan tâm. Trong năm 2021, công ty tiếp tục lập quy hoạch cán bộ, tìm người có trình độ phù hợp với từng vị trí công tác để từ đó đào tạo, bồi dưỡng thêm. Nguồn nhân lực hiện nay của công ty tạm thời đáp ứng được nhu cầu về số lượng. Trong thời gian tới, công ty vẫn cần tuyển thêm lao động có trình độ cao, đồng thời tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ công nhân viên hiện có.

3.5 Xây dựng văn hóa doanh nghiệp

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp chuyên nghiệp, thân thiện thể hiện qua các giá trị như: môi trường làm việc, các tiêu chuẩn trong công việc, thái độ giao tiếp...
- Xây dựng phong cách lao động có kỷ luật: Chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, kỷ luật và đặc biệt là thực hiện nghiêm túc các quy trình, an toàn, vệ sinh lao động ở trên từng bộ phận trong công ty
- Xây dựng văn hóa kinh doanh: Luôn tôn trọng và sẵn sàng hợp tác với khách hàng, bạn hàng, Tự tin, trung thực trong công việc và là đối tác tin cậy của đối tác, khách hàng.
- Xây dựng phong cách văn minh và nếp sống văn hóa: Rèn luyện phong cách ứng xử văn minh cho mọi đối tượng, nhất là những đối tượng thường xuyên tiếp khách, giao tiếp với các đối tác trong và ngoài nước.

3.6. Phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng

Tiếp tục phát huy và triển khai các phong trào thi đua và công tác an sinh xã hội vì cộng đồng như truyền thống từ trước đến nay của NAGACO.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty luôn tập trung phát huy nguồn lực đầu tư vào các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào Việt Nam, không chỉ phục vụ trong lĩnh vực ngành nghề chính để khẳng định thương hiệu của mình, mà còn nhằm mục đích giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến môi trường trong quá trình hoạt động. Ngoài quảng bá hình ảnh của NAGACO qua sự hợp tác với các cơ quan truyền thông, báo chí, các tổ chức xã hội... Công ty còn kêu gọi việc nêu cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên toàn công ty

về xây dựng và bảo vệ hình ảnh, thương hiệu NAGACO gắn với bảo vệ môi trường sống cho con người.

Công ty xây dựng Phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng năm 2021 như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Lao động sản xuất giỏi, lao động sáng tạo”, “Đảm bảo và nâng cao chất lượng các đơn hàng” trong phạm vi toàn NAGACO với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác.
- Hướng nội dung các phong trào thi đua yêu nước vào giải quyết các vấn đề cấp bách, khó khăn, vướng mắc, những mặt còn tồn tại của NAGACO như tinh giản bộ máy, tăng năng suất lao động, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp toàn công ty, tái cấu trúc doanh nghiệp, tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường và đấu thầu để có thêm nhiều đơn hàng mới...
- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, động viên cán bộ công nhân viên hăng say lao động tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước.

Công đoàn và Đoàn thanh niên công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống của CBCNV công ty: Tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ, thể thao, có nhiều hình thức động viên đối với con em CBCNV vào các dịp Tết trung thu, tết thiếu nhi, khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt...

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Đánh giá về Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty:

Trong năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid 19 đã mang lại những thách thức chưa từng có tiền lệ, gây nên những tác động tiêu cực, nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam, khiến cho mọi lĩnh vực hoạt động của NAGACO đối mặt với vô vàn khó khăn. Tuy nhiên, bằng sự cố gắng, nỗ lực và quyết tâm cao độ, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý điều hành một cách linh hoạt, thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được giao thích ứng với bối cảnh dịch bệnh - kinh tế - xã hội, đưa NAGACO vượt qua khó khăn để tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020 (chỉ tiêu chính) của công ty so với các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh 2020/2019
1	Tổng tài sản	Tr.đ	212,577	-	272,338	128,1%
2	Doanh thu Trong đó DT Khấu trang	Tr.đ	253,182	300,000 -	415,528 106,601	164,1%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	51,524	-	52,722	102,3%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	17,651	16,000	14,104	79,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	14,267	14,000	11,197	78,5%
6	Tỷ suất LN/Vốn CSH (ROE)	%	27,69	-	21,23	76,7%
7	Cổ tức*	%	30	12-15	15	100,0%
8	Lao động bình quân	Người	770	900	850	110,3%
9	Thu nhập bình quân	Đ/ng/t	7,200,000	7,500,000	7,500,000	100,0%
10	Đầu tư	Tr.đồng	3,000	3,000	5,000	166,7%

Đánh giá về Kết quả thực hiện công tác Đầu tư của công ty

Trong năm 2020, căn cứ vào tình hình và nhu cầu thực tế, NAGACO không thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản lớn.

Đánh giá về Kết quả thực hiện công tác Quản lý tài chính của công ty

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại các đơn vị, rà soát, đối chiếu, phân loại các khoản nợ phải trả, phải thu, tập trung thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp. Đồng thời, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính tại các đơn vị, rà soát, đối chiếu, phân loại các khoản nợ phải thu, phải trả, tập trung thu hồi công nợ, xử lý hàng tồn kho để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn và lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, thực hiện kiểm kê theo quy định làm cơ sở lập báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Để có nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo lập kế hoạch tài chính năm 2020 và xây dựng phương án vay vốn, xây dựng hạn mức tín dụng năm 2020-2021.

Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn tại các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Chỉ đạo tiếp tục thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán năm 2019 của Kiểm toán tại Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2018 của công ty.

Với chức năng định hướng và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của Tổng công ty và các Công ty thành viên, đảm bảo hoạt động của NAGACO tuân thủ các quy chế, quy định quản lý nội bộ, Điều lệ NAGACO và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công ty tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định để đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra các biện pháp chấn chỉnh phù hợp.

Một số yếu tố chính ảnh hưởng đến kết quả SXKD năm 2020

TT	Chỉ tiêu (Tr. Đồng)	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ
1	Chi phí bán hàng	13,519	28,022	207,2%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	22,373	58,816	262,8%
3	Thuế và các khoản phải nộp	4,164	5,551	133,3%
4	Chi phí lãi vay	3,144	6,941	220,7%

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định và các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Hội đồng quản trị luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong quá trình điều hành hoạt động SXKD của công ty, đảm bảo thực hiện và hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu theo Nghị quyết của ĐHCĐ và Hội đồng quản trị công ty.

Năm 2020, sự bùng phát của đại dịch Covid 19 ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng với những diễn biến phức tạp, khó lường đến tình hình chính trị, kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam, khiến cho bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đối diện với vô vàn khó khăn. Những khó khăn đó của nền kinh tế đã và đang tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tiếp thị, tìm kiếm đơn hàng của công ty. Tuy vậy, bằng sự cố gắng và nỗ lực cao độ, công ty vẫn đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra. Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng, nỗ lực quyết tâm của Ban giám đốc trong thời gian vừa qua, dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức, vẫn hoàn thành các nhiệm vụ SXKD được ĐHCĐ năm 2020 giao phó, duy trì công ăn việc làm, thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động, nghĩa vụ ngân sách với nhà nước..., đồng thời vẫn đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh Covid 19.

Trong quá trình thực hiện công tác quản lý điều hành, Ban giám đốc luôn bám sát các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, đảm bảo theo đúng định hướng phát triển của công ty, luôn không ngừng củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức, thực hiện các giải pháp đồng bộ để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển văn hóa doanh nghiệp, chú trọng công tác quản trị rủi ro để kịp thời phát hiện và có kế hoạch hành động phù hợp, từng bước cải thiện và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.

3. Các kế hoạch và định hướng hoạt động của HĐQT

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch giai đoạn 5 năm 2021-2025 nên việc đạt được kế hoạch đề ra có ý nghĩa quan trọng then chốt. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục cố gắng nâng cao trách nhiệm, đặt lợi ích của công ty trên lợi ích cá nhân, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhất, phối hợp chặt chẽ, linh hoạt với Ban điều hành công ty để cùng đưa NAGACO vượt qua giai đoạn khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021, tạo tiền đề cho giai đoạn 2021-2025, hướng tới phát triển ổn định và bền vững. Các nhiệm vụ, nhóm giải pháp cần được triển khai thực hiện như sau:

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, nâng cao năng xuất, chất lượng, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021,
- Tiếp tục chỉ đạo công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại đơn hàng đã hoàn thành.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện Đề án tái cấu trúc trong đó chú trọng công tác thoái vốn đầu tư tại các công ty có phần vốn góp của NAGACO theo lộ trình và kế hoạch đề ra. Đặc biệt, chỉ đạo quyết liệt để thoái vốn tại một số Công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh kém hiệu quả.
- Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy các phòng ban, phân công lao động hợp lý, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo tại các phòng ban công để từng bước cải thiện và nâng cao hiệu quả quản lý điều hành hoạt động SXKD, tái cơ cấu nguồn nhân lực trên cơ sở tinh gọn, nâng cao năng suất lao động để tiết giảm chi phí cho công ty.
- Tăng cường công tác quản trị, đặc biệt là quản trị chi phí trong bối cảnh Công ty đang gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD như hiện nay. Theo đó, bằng mọi giải pháp, chỉ đạo tiết giảm tối đa chi phí, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng suất lao động, cân đối cân trọng quỹ tiền lương chi trả phù hợp với thực trạng tình hình SXKD của công ty...
- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Bộ Luật Lao động 2019 có hiệu lực từ ngày 01/1/2021 với nhiều thay đổi, điều chỉnh ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, theo đó, chỉ đạo công ty tiếp tục rà soát để điều chỉnh, bổ sung và/hoặc ban hành mới các quy chế quy định quản lý nội bộ tương ứng, đảm bảo việc tuân thủ, thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động quản trị, điều hành.
- Trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 còn diễn biến phức tạp và khó lường, tiếp tục chỉ đạo công ty đảm bảo yêu cầu vừa phòng chống dịch Covid 19, vừa phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; triển khai các giải pháp ứng phó rủi ro, hạn chế thấp nhất các hoạt động tiêu cực của dịch bệnh, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong tình hình mới.

- Tiếp tục chỉ đạo toàn diện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP may Nam Định.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần may Nam Định, được hoàn thành vào tháng 04/2021.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH



**CHỦ TỊCH HĐQT
PHẠM MINH ĐỨC**